

Số: **2617** /QĐ-QLB

Hà Nội, ngày **05** tháng 6 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình Nhận dạng mối nguy hiểm  
và Giảm thiểu rủi ro

TRUNG TÂM THÔNG BÁO TIN TỨC HƯ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: .....1261.....

Ngày 06 tháng 6... năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Hàng không dân dụng số: 66/2006/QH11 ngày 12/07/2016 của Quốc hội; Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; Quyết định số 2379/QĐ-BGTVT ngày 01/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-CHK ngày 05/02/2016 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt Tài liệu Hệ thống quản lý an toàn (SMS) của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Căn cứ các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của ICAO về công tác quản lý và đảm bảo an toàn;

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng thành viên số: 231/NQ-HĐTV ngày 29/05/2018;

- Theo đề nghị của Trưởng Ban An toàn - An ninh,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Nhận dạng mối nguy hiểm và Giảm thiểu rủi ro (HIRM).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3241/QĐ-QLB ngày 30 tháng 8 năm 2013 về việc ban hành Quy trình Nhận dạng mối nguy hiểm và Quản lý rủi ro an toàn (HIRA) cấp Tổng công ty và Quyết định số 62/QĐ-QLB ngày 07 tháng 01 năm 2015 về việc ban hành Quy

trình Quản lý rủi ro an toàn áp dụng cho cấp đơn vị thuộc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

**Điều 3.** Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đa*

*Nơi nhận:*

- Lãnh đạo TCT;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, ATAN.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Đoàn Hữu Gia*

# QUY TRÌNH NHẬN DẠNG MỐI NGUY HIỂM VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

(Ban hành theo Quyết định số 2617/QĐ-QLB ngày 05/ 6 /2018  
của Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam)

## 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1.1 Quy trình này quy định về nhận dạng mối nguy hiểm và giảm thiểu rủi ro trong tất cả các lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, nhằm:

- Thúc đẩy công tác quản lý rủi ro an toàn trong toàn Tổng công ty;
- Áp dụng một cách thống nhất, hiệu quả việc nhận dạng mối nguy hiểm và thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn;
- Phân công trách nhiệm rõ ràng đến từng tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn.

1.2 Quy trình này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân có liên quan thuộc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

## 2. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Thông tư 19/2017/TT-BGTVT ngày 6/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.
- Hướng dẫn số 6047/CHK-QLHĐB ngày 19/12/2011 của Cục Hàng không Việt Nam về việc triển khai thiết lập và duy trì thực hiện Hệ thống quản lý an toàn hoạt động bay.
- Tài liệu ICAO Doc 9859 Safety Management Manual (SMM) Version 3.
- Tài liệu hệ thống quản lý an toàn (SMSM) của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

## 3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ VIẾT TẮT

**An toàn:** là trạng thái mà khả năng gây hại tới con người hoặc tài sản được giảm xuống và duy trì bằng hay dưới một mức độ chấp nhận được thông qua quá trình liên tục nhận dạng các mối nguy hiểm và quản lý rủi ro an toàn.

**An toàn viên (ATV):** là những người làm việc trực tiếp tại các tổ, đội, đài, trạm, kíp trực hoặc các bộ phận công tác có liên quan trực tiếp đến dịch vụ bảo đảm hoạt động bay có chức năng thu thập, cung cấp thông tin an toàn cho cơ quan an toàn của các đơn vị.



**Ban Chỉ đạo an toàn (BCĐAT):** là cơ quan chịu trách nhiệm cao nhất về an toàn hàng không trong hệ thống quản lý an toàn của Tổng công ty. Ban Chỉ đạo an toàn giải quyết các vấn đề có tính chiến lược liên quan đến chính sách an toàn, phân bổ nguồn lực và giám sát việc thực hiện an toàn; chịu trách nhiệm quyết định các vấn đề về quản lý rủi ro an toàn của Tổng công ty.

**Cơ quan an toàn:** là Ban An toàn - An ninh thuộc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, các phòng An toàn - An ninh thuộc các Công ty Quản lý bay khu vực, các phòng An toàn - Chất lượng thuộc Trung tâm Quản lý luồng không lưu, Trung tâm thông báo tin tức hàng không, và Tổ An toàn thuộc Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.

**Đánh giá rủi ro:** Là sự đánh giá mức độ rủi ro thông qua khả năng (tần xuất) xảy ra và mức độ nghiêm trọng được dự báo trước về hậu quả của một mối nguy hiểm được đánh giá là có thể ảnh hưởng đến an toàn hoạt động bay.

**HIRM (Hazard Identification and Risk Mitigation):** Nhận dạng mối nguy hiểm và giảm thiểu rủi ro.

**Mối nguy hiểm (MNH):** là điều kiện, vật thể hoặc hoạt động có khả năng gây ra thương vong cho người, hư hại thiết bị hoặc cấu trúc, mất mát vật chất hoặc giảm khả năng thực hiện chức năng quy định.

**Nhóm Công tác an toàn (Safety Action Group - SAG):** do Ban chỉ đạo an toàn của Tổng công ty thành lập theo từng lĩnh vực để triển khai đồng bộ và chi tiết các hoạt động an toàn trong chiến lược quản lý an toàn tổng thể của Tổng công ty.

## 4. NỘI DUNG QUY TRÌNH

### 4.1. Lưu đồ

Bước	Trách nhiệm	Trình tự công việc	Biểu mẫu
1	Toàn thể cán bộ, nhân viên	<pre> graph TD     A([Nhận dạng mối nguy hiểm]) --&gt; B[Đánh giá rủi ro; Đề xuất biện pháp giảm thiểu rủi ro]     B --&gt; C{Thẩm định - Phê chuẩn}     C -- Không đạt --&gt; B     C -- Đạt --&gt; D[Lập kế hoạch thực hiện]     D --&gt; E{Phê duyệt KH}     E -- Không đạt --&gt; D     E -- Đạt --&gt; F["- Triển khai thực hiện - Kiểm tra, giám sát"]     F --&gt; G["- Báo cáo kết quả - Đề xuất"]     G --&gt; H{Phê duyệt}     H -- Không đạt --&gt; F     H -- Đạt --&gt; I([Lưu hồ sơ, phổ biến Theo dõi biện pháp giảm thiểu])         </pre>	
2	- Cơ quan An toàn và các cơ quan liên quan - Các cơ sở cung cấp dịch vụ BĐHĐB		BM-HIRM-01
3	- Nhóm SAGs thẩm định - BCĐAT phê chuẩn		BM-HIRM-02
4	- Các cơ quan, đơn vị, cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu - Cơ quan An toàn		BM-HIRM-03
5	Lãnh đạo Tổng công ty/Lãnh đạo đơn vị		BM-HIRM-03
6	- Các cơ quan, đơn vị, cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu - Cơ quan An toàn		
7	- Cơ quan an toàn - Các cơ quan, đơn vị, cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu		BM- HIRM-04
8	Nhóm SAG		BM- HIRM-04
9	Cơ quan an toàn		

## 4.2. Diễn giải lưu đồ

### ***Bước 1: Nhận dạng mối nguy hiểm (MNH)***

Nhận dạng Mối nguy hiểm là trách nhiệm của toàn bộ cán bộ, nhân viên trong Tổng công ty, đặc biệt đối với các nhân viên khai thác và các cá nhân liên quan thuộc các lĩnh vực Không lưu (ATS), Thông tin-dẫn đường-giám sát (CNS), Thông báo tin tức HK (AIS), Khí tượng HK (MET) và Tìm kiếm cứu nạn (SAR).

Nhận dạng MNH được thực hiện từ các nguồn:

- Báo cáo bắt buộc, báo cáo của an toàn viên, báo cáo tự nguyện;
- Kết quả báo cáo tai nạn/sự cố;
- Kết quả kiểm tra, đánh giá, khảo sát và các hoạt động giám sát khai thác;
- Các nguồn khác.

Thông tin ban đầu về MNH sẽ được thông báo tới cơ quan an toàn của đơn vị/Tổng công ty.

### ***Bước 2: Đánh giá rủi ro an toàn, đề xuất biện pháp giảm thiểu***

Cơ quan an toàn của đơn vị tiến hành phân tích và đánh giá rủi ro an toàn theo Ma trận đánh giá rủi ro (lấy tại Chương III, tài liệu Hệ thống quản lý an toàn-SMSM của Tổng công ty) để xác định chỉ số rủi ro, tiến hành phân loại rủi ro theo Bảng phân loại rủi ro (lấy tại Chương III, tài liệu SMSM của Tổng công ty). Cơ quan an toàn của đơn vị chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan và các cơ sở có liên quan đề xuất giải pháp khắc phục/biện pháp giảm thiểu rủi ro, thời gian thực hiện (thời gian bắt đầu và kết thúc) và cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện. Gửi kết quả (biểu mẫu **BM-HIRM-01**) về Ban An toàn - An ninh trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi mối nguy hiểm được nhận dạng. *Lưu ý, với mỗi một mối nguy hiểm cần thực hiện trên một biểu mẫu riêng biệt.*

### ***Bước 3: Thẩm định và phê chuẩn***

Ban An toàn – An ninh xem xét, trình Nhóm SAG trong vòng 02 ngày làm việc. Nhóm SAG tổ chức thẩm định các biện pháp giảm thiểu, thời gian thực hiện và cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện, trình BCDAT phê duyệt (biểu mẫu **BM-HIRM-02**).

### ***Bước 4: Lập kế hoạch thực hiện***

Trên cơ sở các biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn đã được BCDAT phê duyệt, các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện chủ trì, phối hợp với cơ quan an toàn của đơn vị lập kế hoạch thực hiện biện pháp giảm thiểu, trình Lãnh đạo phê duyệt trong vòng 03 ngày làm việc. Nội dung Kế hoạch theo biểu mẫu **BM-HIRM-03**.

### ***Bước 5: Phê duyệt kế hoạch***

Lãnh đạo đơn vị phê duyệt kế hoạch thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn.

Trường hợp kế hoạch thực hiện các biện pháp giảm thiểu có sử dụng nguồn lực của Tổng công ty, đơn vị trình Tổng giám đốc phê duyệt kế hoạch.

### ***Bước 6: Triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát***

Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn đã được phê duyệt, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.

Lãnh đạo các cơ sở, bộ phận có trách nhiệm phối hợp với cơ quan an toàn của đơn vị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu này.

### **Bước 7: Báo cáo kết quả và đề xuất**

Trong vòng 2 ngày làm việc sau khi kết thúc thời gian thực hiện, cơ quan an toàn của đơn vị chủ trì, phối hợp cơ quan thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiến hành đánh giá lại rủi ro an toàn theo Ma trận đánh giá rủi ro an toàn, đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp giảm thiểu và đề xuất phương án xử lý tiếp theo.

Kết quả đánh giá và các đề xuất được Lãnh đạo đơn vị ký, trình Nhóm SAG trong vòng 07 ngày làm việc sau khi kết thúc thời gian thực hiện, theo biểu mẫu **BM-HIRM-04**.

### **Bước 8: Phê duyệt kết quả giảm thiểu rủi ro**

Nhóm SAG xem xét báo cáo đánh giá kết quả thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro của đơn vị, và phê duyệt:

- “Đạt”: nếu rủi ro đã được giảm thiểu về vùng chấp nhận được. Trưởng nhóm SAG phê duyệt đóng mỗi nguy hiểm, hoặc theo dõi thêm 03 tháng rồi đóng, hoặc tiếp tục theo dõi lâu dài. Định kỳ hàng tháng, cơ quan an toàn của đơn vị lập báo cáo đánh giá quản lý rủi ro an toàn (theo quy định về công tác báo cáo an toàn của Tổng công ty) đối với mỗi nguy hiểm chưa được đóng.

- “Không đạt”: nếu rủi ro vẫn chưa xuống đến vùng chấp nhận được. Trưởng nhóm SAG yêu cầu đơn vị:

- + Tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu (thực hiện từ **bước 7**); hoặc
- + Điều chỉnh, bổ sung biện pháp giảm thiểu (thực hiện lại từ **bước 3**).

### **Bước 9. Lưu hồ sơ/Theo dõi và giám sát:**

Cơ quan an toàn lưu hồ sơ và tiếp tục theo dõi, giám sát về các Mỗi nguy hiểm đã được nhận dạng theo Quy trình theo dõi biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn (Quyết định số 2227/QĐ-QLB ngày 17/6/2016). Hồ sơ lưu bao gồm:

- Các biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn được phê duyệt (BM-HIRM 03);
- Kế hoạch thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro được phê duyệt (BM-HIRM 03);
- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro được phê duyệt (BM-HIRM 04).

Hồ sơ Nhận dạng mỗi nguy hiểm và Giảm thiểu rủi ro được cơ quan an toàn lưu trong thời gian 10 năm kể từ ngày mỗi nguy hiểm được đóng.

## **5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

5.1 Ban An toàn-An ninh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, giám sát các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quy trình này.

5.2 Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy trình này.

5.3 Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ban An toàn-An ninh để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.



Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Nhận diện mỗi nguy hiểm, đề xuất giải pháp khắc phục/  
biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn**

Kính gửi: Nhóm công tác an toàn (SAG) lĩnh vực ...(2)

... (1)... xin báo cáo về mỗi nguy hiểm và đề xuất giải pháp khắc phục/biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực: .....(2)
2. Mỗi nguy hiểm: .....
3. Diễn giải: .....
4. Hậu quả: .....
5. Chỉ số rủi ro: .....(3)
6. Phân loại rủi ro: ..... (4)
7. Giải pháp khắc phục/Biện pháp giảm thiểu rủi ro: .....
8. Thời gian thực hiện: .....(5)
9. Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện: .....(6)

Trân trọng!

Cơ quan an toàn

Lãnh đạo đơn vị

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban ATAN;
- ...

- 
- (1) Ghi tên đơn vị
  - (2) Theo lĩnh vực chuyên môn, ví dụ Không lưu, Khí tượng...
  - (3) Theo Ma trận đánh giá rủi ro, lấy tại Chương III, tài liệu SMSM
  - (4) Theo Bảng phân loại rủi ro, lấy tại Chương III, tài liệu SMSM
  - (5) Nêu chi tiết thời gian bắt đầu và kết thúc
  - (6) Nêu rõ cơ quan chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp.



Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Nhận diện mối nguy hiểm, thực hiện biện pháp  
giảm thiểu rủi ro an toàn**

Kính gửi: Ban chỉ đạo An toàn Tổng công ty

Nhóm SAG ...(1)... kính đề nghị Ban chỉ đạo An toàn Tổng công ty  
Quản lý bay Việt Nam phê duyệt mối nguy hiểm và biện pháp giảm thiểu rủi ro  
an toàn, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực: .....(1)
2. Mối nguy hiểm: .....
3. Diễn giải: .....
4. Hậu quả: .....
5. Chỉ số rủi ro: .....(2)
6. Phân loại rủi ro: ..... (3)
7. Giải pháp khắc phục/Biện pháp giảm thiểu rủi ro: .....
8. Thời gian thực hiện: .....(4)
9. Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện: .....(5)

Trân trọng!

**BAN CHỈ ĐẠO AN TOÀN TCT**  
**PHÊ DUYỆT**

**TRƯỞNG NHÓM SAG**  
**...(1)**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Ban ATAN;
- ... (6)
- Lưu: SAG ...(1)

- 
- (1) Theo lĩnh vực chuyên môn, ví dụ Không lưu, Khí tượng...
  - (2) Theo Ma trận đánh giá rủi ro, lấy tại Chương III, tài liệu SMSM
  - (3) Theo Bảng phân loại rủi ro, lấy tại Chương III, tài liệu SMSM
  - (4) Nêu chi tiết thời gian bắt đầu và kết thúc
  - (5) Nêu rõ cơ quan chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp.
  - (6) Các cơ quan, đơn vị liên quan

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Kế hoạch thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn**

1. Môi nguy hiểm:
2. Diễn giải/hậu quả:
3. Chỉ số rủi ro:
4. Các biện pháp giảm thiểu:
  - Biện pháp 1:
  - Biện pháp 2:
- ...
5. Kế hoạch thực hiện (chi tiết):

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian		Ghi chú
				Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(5)	(7)	(8)	(9)

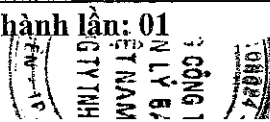
Cơ quan chủ trì thực hiện

Cơ quan an toàn

**Nơi nhận:**

- Cơ quan chủ trì thực hiện;
- Cơ quan phối hợp thực hiện;
- Cơ quan an toàn của đơn vị;
- Nhóm SAG ...;
- Ban ATAN.

Lãnh đạo Tổng công ty/đơn vị  
phê duyệt



Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện giảm thiểu rủi ro an toàn**

Kính gửi: Nhóm công tác an toàn (SAG) lĩnh vực ... (2)

... (1)... xin báo cáo kết quả triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro an toàn đối với mỗi nguy hiểm, cụ thể như sau:

1. **Mỗi nguy hiểm:** .....
2. **Chỉ số rủi ro trước khi thực hiện giảm thiểu:** .....(3)
3. **Các biện pháp giảm thiểu đã áp dụng:** .....
4. **Thời gian thực hiện:** .....(4)
5. **Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện:** .....(5)
6. **Chỉ số rủi ro sau khi thực hiện giảm thiểu:** .....(3)
7. **Đề xuất/kiến nghị:** .....

Trân trọng!

Cơ quan an toàn

Lãnh đạo đơn vị

**Ý kiến phê duyệt của**  
**Trưởng nhóm SAG...**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- BCĐAT TCT;
- Ban ATAN
- Lưu...

- 
- (1) Ghi tên đơn vị
  - (2) Theo lĩnh vực chuyên môn, ví dụ Không lưu, Khí tượng...
  - (3) Theo Ma trận đánh giá rủi ro, lấy tại Chương III, tài liệu SMSM
  - (4) Nêu chi tiết thời gian bắt đầu và kết thúc
  - (5) Nêu rõ cơ quan chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp.

